TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Bà Phạm Thị Tú Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 459/2025/ TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 26/01/1986; Căn cước công dân số: 052186016612, cấp ngày 28/09/2021; Địa chỉ: Tổ 45, khu phố 48, phường Q, tỉnh G; Nơi ở hiện nay: 33 Trần C, phường Q, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/09/1984; Căn cước công dân số: 052084019813, cấp ngày 15/10/2024; Địa chỉ: Tổ 45, khu phố 48, phường Q, tỉnh G; Nơi ở hiện nay: 33 Trần C, phường Q, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2025 và quá trình thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc K đăng ký kết hôn số 58 ngày 13/6/2006 tại UBND phường L, thành phố Q, tỉnh B (nay là phường Q, tỉnh G), tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K không tôn trọng chị và thường hay đi nhậu say về nhà dùng những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị nhưng vì các con nên chị cố giắng chịu đựng và cũng nhiều lần nói chuyện khuyên anh K thay đổi tính cách để gia đình có cuộc sống hạnh phúc nhưng anh K không nghe. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay, không ai quan tâm đên ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị không thể nào chung sống với anh K nên chị xin ly hôn anh K để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung: Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/01/2009, sức khoẻ hai cháu bình thường. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Đức T hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quốc K đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, không gửi văn bản ý kiến và giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn chưa thực hiện hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

+ Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T cho chị Đỗ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng và tài sản.

+ Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa chị Đỗ Thị Kim L và anh Nguyễn Quốc K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Quốc K cư trú hiện tại: 33 Trần C, phường Q, tỉnh G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Kim L có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Quốc K đã được tòa Toà đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bên đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Kim L và anh Nguyễn Quốc K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Q, tỉnh B (nay là UBND phường Q, tỉnh G) vào ngày 13/6/2006, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh K đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không tôn trọng chị và có lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị nên vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh K nên chị yêu cầu được ly hôn anh K. Toà đã hoà giải theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho chị L và anh K hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh K không đến Tòa, không trình bày ý kiến, không quan tâm, có ý thức bỏ mặc cho mối quan hệ hôn nhân vốn đã rạn nứt đi đến không thể hàn gắn được. HĐXX xét: Hôn nhân của chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L, anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/01/2009, sức khoẻ các cháu bình thường. Khi ly hôn chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

cháu T. Đối với cháu Nguyễn Đức T hiện đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu Toà giải quyết.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T, do đó yêu cầu giải quyết việc nuôi con của chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận. Đối với cháu Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Toà không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Thị Kim L phải chịu 300.000đồng.

[8] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Quốc K.

2. Về con chung: Chị L và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/01/2009, sức khoẻ các cháu bình thường.

2.1. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/01/2009 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Đỗ Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0005622 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Q (P.L cũ),
tỉnh Gia Lai (số ĐKKH 58 ngày 13/6/2006);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thanh